

THƠ TƯỢNG TRƯNG BÍCH KHÊ: THIÊN NHIÊN QUA LĂNG KÍNH TƯỢNG TRƯNG

NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN (*)

Tóm tắt: Bằng cảm quan của một nhà thơ tượng trưng, Bích Khê luôn nhìn mọi thứ xung quanh, đặc biệt là thiên nhiên, như “mùa thu xanh tợ ngọc”, “hộp nhạc đầy hương”, “thơm như sữa lúa”,... Chính vì lẽ đó, bước vào thơ tượng trưng Bích Khê, chúng ta như ngỡ bước vào một khu vườn với bản giao hưởng tuyệt vời của hương thơm, sắc màu và giai điệu. Có được điều đó, bởi lẽ, những vật liệu kiến tạo thiên nhiên trong thơ tượng trưng Bích Khê được “thiết kế” bởi những vật liệu bằng ngũ quan và tư duy, quan niệm của một nhà thơ tượng trưng. Bài viết đề cập đến ba vấn đề chính về thiên nhiên trong thơ tượng trưng Bích Khê: “Thiên nhiên thanh khiết, huyền diệu, đậm hương thơm”; “Thiên nhiên giao hòa giữa vạn vật, vũ trụ và con người”; “Thiên nhiên giao hòa giữa màu sắc, hương thơm và ánh sáng”. Với những đặc trưng thiên nhiên nổi trội đậm chất tượng trưng - một mảng đề tài lớn trong thơ Bích Khê, ông xứng đáng là nhà thơ tượng trưng tiêu biểu ở Việt Nam, góp phần thúc đẩy thơ Việt Nam hiện đại hòa vào quỹ đạo thơ ca thế giới.

Từ khóa: Bích Khê; thơ tượng trưng; thiên nhiên.

Abstract: With the sensation of a symbolic poet, Bich Khe always describes his surrounding, especially nature, from a symbolic perspective, such as "autumn as shiny as pearl", "swallowing music full of incense", "fragrant like milky rice". Reading Bich Khe's symbolic poetry is like entering a garden with a wonderful symphony of fragrance, color and melody. As a result, nature in Bich Khe's poems is constructed from materials of the five senses and the mindset of a symbolic poet. The article discussed three symbolic ways Bich Khe views nature in his poem: (i) nature is pure, magical, full of fragrance, (ii) nature harmonizes the universe and humans, and (iii) nature blends color, fragrance and light. With his outstanding construction of symbolic nature, Bich Khe deserves to be a typical symbolic poet of Vietnam, contributing to promoting modern Vietnamese poetry intergrating to global poetry.

Keywords: Bich Khe; symbolic poetry; nature.

Ngày nhận bài: 02/02/2021; Ngày sửa bài: 15/3/2021; Ngày duyệt đăng bài: 24/4/2021.

Mở đầu

Thiên nhiên trong văn học nói chung và thơ ca nói riêng chiếm một vị trí quan trọng và cũng là đề tài có giá trị đóng góp rất lớn về mặt tư tưởng, khuynh hướng. Ở mỗi nhà thơ, mỗi thế hệ thơ, mỗi thời đại,... thiên nhiên lại xuất hiện với vai trò khác nhau. Chính bởi thế, việc tiếp nhận thiên nhiên dưới lăng kính tượng trưng ở trường hợp thơ Bích Khê không phải chỉ là mối quan tâm về không gian thiên nhiên lẽ thường mà còn là nơi tìm đến sự cân bằng

trong tâm hồn, cảm xúc, thời đại,... Thiên nhiên trong thơ tượng trưng Bích Khê đem đến cách miêu tả, cách nhìn mới: bằng trực cảm, bằng giác quan, bằng sự len lỏi sâu xa của tâm hồn. Trong hành trình khám phá thiên nhiên, Bích Khê đã nỗ lực bằng cách tạo dựng bầu “khí quyển” riêng của mình - một bầu “khí quyển” kết nối thế giới tự nhiên, con người và miền tâm linh. Tiếp nhận thơ tượng trưng Bích Khê từ góc nhìn

(*) TS., Học viện Khoa học xã hội.

này sẽ góp phần khai mở về một hướng nghiên cứu mang tính sáng tạo trong thơ ca. Vậy, dưới cặp mắt của Bích Khê (1916-1946) - nhà thơ tượng trưng tiêu biểu ở Việt Nam, thiên nhiên được khai mở như thế nào?

1. Thiên nhiên thanh khiết, huyền diệu, đắm hương thơm

Thiên nhiên là một đối tượng mang tính truyền thống của thơ ca từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây. Từ thuở ca dao, ta đã nghe: *Áo xông hương chàng vắt mắc/ Đêm em nằm em đắp lầy hương* (Ca dao); *Ai về đường ấy hôm mai/ Gửi dăm điều nhớ gửi vài điều thương/ Gửi cho đến chiếu đến giường/ Gửi cho đến chốn buồn hương em nằm* (Ca dao). Nguyễn Du cũng đã từng quện hương trong “mùi nhớ”: *Hương gây mùi nhớ, trà khan giọng tình* (Truyện Kiều - Nguyễn Du). Đến lãng mạn của Thơ mới, hương tỏa khắp các nẻo đường để đường làng biến thành con “đường thơm”: *Đường trong làng: hoa dại với mùi rơm/ Người cùng tôi đi dạo giữa đường thơm/ Lòng giắt sẵn ít hương hoa tưởng tượng* (Đường thơm - Huy Cận). YẾN LAN của Trường thơ Loạn lại tương hợp hương của hoa và nhạc của chim: *Hoa chiều đã nhạt cả mùi hương/ Nhạt cả lời chim ở vệ đường/ Em nhớ anh ơi, mười tám tuổi/ Những người mười tám phải lang thang* (Chiều - Yến Lan). Quan điểm tượng trưng của Đoàn Phú Tứ đã thoát ra khỏi những mùi hương cụ thể để vươn đến những mùi hương trừu tượng - *Hương thời gian: Hương thời gian không nồng/ Hương thời gian thanh thanh...* (Màu thời gian - Đoàn Phú Tứ)...

Đến thơ tượng trưng Bích Khê, thiên nhiên có gì khác lạ? Thiên nhiên ấy cũng là hương, hoa, nắng, bướm, ong, giọt sương... nhưng cái khác ở đây là, tất cả “tô hợp” lại với nhau tạo nên một không gian thanh

khuyết, huyền diệu, đắm hương thơm: *Đây bát ngát lúa thơm như mùi sữa* (Mộng Cầm ca); *Mùi tô hợp quện trong tơ trắng lụa/ Đây dạ lan hương đây đỉnh trầm hương/.../ Hồn xạ hương phơ phất ở trong sương/.../ Đây bài thơ không tiếng của đêm tơ* (Mộng Cầm ca); *Một người thiếu nữ hiện trong trăng, Người lộ mỏng như sương rồi tan ra nhạc* (Hiện hình); *Đêm ôm hôn tôi chơi phiêu diêu/ Bất gặp nàng thơ diện yêu kiều/ Man mác cho nên nhớ chị Hằng/ Hai tôi nhịp nhàng lên cung trăng* (Nghê thường)... Nghĩa là, “Bích Khê đã dẫn người đọc bước vào một không gian chạm trổ những trăng sao, màu sắc, làm no nê tất cả mọi giác quan, vì những hình ảnh, âm thanh, khoái lạc”⁽¹⁾. Càng đi sâu vào thế giới ấy, chúng ta càng bị mê hoặc bởi một không gian thiên nhiên thanh khiết, huyền diệu, đắm hương thơm: *Lam nhưng ô! Màu lưng chừng trời/ Xanh nhưng ô! Màu phơi nơi nơi* (Hoàng hoa); *Ngọc cao quý muôn màu cẩm tú* (Ngọc); *Hương ngọt ngào ánh sáng chớp mau mau* (Sợ người); *Vườn thơm khua sắc mát; Thân nhịp nhàng lòng nghe hương nằng nặng; Cười thơm như ngọc dội hương vang; Nắng vàng thơm rung rinh điệu ngọc*. Là người luôn nhìn, cảm nhận thiên nhiên bởi cặp mắt, trái tim của một nhà thơ tượng trưng nên Bích Khê luôn tìm thấy sự thanh khiết, muôn ngàn hương thơm của vạn vật trong thế giới mà ông đang có mặt. Mùi hương tràn ngập, bao phủ: *thơm như sữa lúa, hồn xạ hương, hơi thở hoa hồng, đỉnh trầm hương*. Bích Khê đã biến hương thơm thành đối tượng nghệ thuật và luôn cảm thấy hưng phấn, sáng khoái: *Nhựa đương lên: sức mạnh của lòng thương/ Mùi tô hợp quện trong tơ trắng*

⁽¹⁾ Hội văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi (2016), *Bích Khê - Một trăm năm*, Nxb. Hội Nhà văn, tr.368.

lụa/ Đây dạ lan hương, đây đỉnh trầm hương/ Đây bát ngát và thơm như sữa lúa/ Hồn xạ hương phơ phất ở trong sương (Mộng Cầm ca).

Thiên nhiên trong thơ tượng trưng Bích Khê luôn chan chứa hào quang, lung linh, huyền ảo, mỹ lệ: *Trăng dẹt gấm mà sao thêu kim tuyến; Cỏ không gian ngời kết ngọc kim cương; Lầu ai ánh gì như lưu ly; Động đào nguyên chấp choá ánh lưu ly...* Đó là không gian của vàng bạc, ngọc ngà, xà cừ, san hô, mã não, kim cương, lấp lánh đẹp như mơ: *Mâm vàng đầy, đĩa ngọc đầy; Nâng chén tình rờn ca một khúc; Tiệc hoa hề, chén ngọc hề; Vàng rờn bạc tốt trong tay trắng; Ngựa ai rung lạc tiếng trong veo (Nam hành).* Thiên nhiên ấy được Phan Kim Thịnh nhìn thấy: “Bích Khê đã đưa đầy từng bước nhịp nhàng hồn người đọc vào cái khung cảnh chéch choáng của một thứ men không tên, nhìn mọi sự vật đều ảo, rồi ngất ngây vì hương nhạc...”⁽²⁾.

Trong không gian *thanh khiết, huyền diệu, đắm hương* thơm ấy, con người được nhìn qua âm thanh (*miệng như đàn, nói ra thành điệu nhạc*), qua hương thơm (*nàng là hương hay nhan sắc lên hương*), những cảm giác sắc ngọt (*cười trắng thủy tinh, mắt rất mát*). Ánh trăng được nhân linh hoá qua từng hành động: *trăng nhòm sắp ngã, trăng ngủ, trăng rờn, trăng ôm niêm tóc bạc, trăng say, trăng bỗng ngáy khò.* Còn mùi hương thì có trọng lượng, có hơi ấm, có âm thanh và ánh sáng: *Hương ngọt ngào ánh sáng chớp mau mau; Vườn thơm khua sắc mát; Chân nhịp nhàng lòng nghe hương nằng nặng; Cười thơm như ngọc dội hương vang; Nắng vàng thơm rung rinh điệu ngọc.* Mùi hương tràn ngập, bao phủ lấy không gian: *thơm như sữa lúa, hồn xạ hương, hơi thở hoa hồng, đỉnh trầm hương.* Dưới con mắt của Lê Huy Oanh, thiên nhiên trong

thơ Bích Khê là cõi huyền diệu, là nơi ngự trị của thơ ca: “Hãy vào thế giới Tinh huyết mà coi những vẻ đẹp vừa mờ ảo vừa lộng lẫy của nghệ thuật. Hãy đến mà coi một kho tàng những cảm xúc và những áo giáp rất lạ lùng mà vẫn rất thật”⁽³⁾.

Thiên nhiên *thanh khiết, diệu huyền, đắm hương* trong thơ Bích Khê còn được mô phỏng qua sắc đẹp của giai nhân. Bích Khê không chỉ dẫn dắt người đọc đến với thế giới thiên nhiên thanh khiết, huyền diệu, đắm hương thơm mà Bích Khê còn đưa đến cho người đọc tưởng tượng ra mùi thơm của cơ thể, của ái ân: *Đêm u huyền ngủ mê trên mái tóc/ Vài chút trắng say động lại ở làn môi; Suối tóc mát nhúng trong vùng mộng tuyết; Mỗi cái ngó là một vì sao mọc, Mỗi liếc yêu là phảng phất mùi hương.* Giai nhân chốn này không chỉ là đại diện của sắc đẹp thông thường mà là tượng trưng của cái đẹp, của thơ ca, của nghệ thuật.

Dĩ nhiên, sự thanh khiết, huyền diệu, đắm hương của thiên nhiên không phải chỉ đến thơ tượng trưng Bích Khê mới có; tuy nhiên, phải đợi đến Bích Khê, với tất cả ý thức của nghệ thuật tượng trưng - *thuần túy và tượng trưng*, ta mới cảm nhận một cách toàn diện của nó. Có thể thấy, Bích Khê đã rất tài tình trong việc “họa diệu” tất cả các yếu tố thiên nhiên riêng lẻ để tạo nên một thiên nhiên tổng hòa thanh khiết, huyền diệu. Thiên nhiên thanh khiết, huyền diệu trong Đường thi ta có thể cảm nhận vào một *đêm vắng lặng, ngọn núi mùa xuân chơ vơ* có sự thanh khiết của *hoa quế rụng*. Thanh khiết đến nỗi trăng mọc mà khiến chim núi giật mình và nghe được

⁽²⁾ Hội văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi (2016), *Bích Khê - Một trăm năm*, Nxb. Hội Nhà văn, tr.369.

⁽³⁾ Hội văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi (2016), *Bích Khê - Một trăm năm*, Nxb. Hội Nhà văn, tr.367.

cả tiếng chim kêu trong khe núi mùa xuân: *Nhân nhân hoa quế lạc/ Dạ tĩnh xuân sơn không/ Nguyệt xuất kinh sơn diểu/ Thì minh xuân giản trung* (Người thông thả, hoa quế rụng/ Đêm vắng lặng, núi xuân chơ vơ/ Trăng mọc làm chim núi giật mình/ Thỉnh thoảng kêu trong khe xuân)– (Điều minh giản - Vương Duy). Nhưng dấu sao, sự huyền diệu, thanh khiết của thiên nhiên vẫn chỉ được thể hiện qua những hình ảnh tiêu biểu, cụ thể rất dễ hiểu. Thiên nhiên trong thơ trung đại Việt Nam được vang lên: *Trong như tiếng hạc bay qua/ Đục như tiếng suối mới sa nửa vời/ Tiếng khoan như gió thoảng ngoài/ Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa* (Truyện Kiều - Nguyễn Du). Trong thơ lãng mạn, thiên nhiên xuất hiện với sự thuần khiết, huyền diệu, nhưng vẫn chỉ là sự xuất hiện thi thoảng: *Chừ đây đêm hã đây sương/ Con thuyền, còn buộc trắng sông lạnh lùng/ Phút giây ấy ta, mình ngáy ngất/ Bỗng con thuyền buộc chặt rời cây* (Giang hồ - Lưu Trọng Lư). Có đêm sương, con thuyền, vầng trăng trên bến rất thanh khiết và có phút giây ngất ngáy huyền diệu, nhưng con thuyền bị buộc chặt giữa trắng sông, rồi con thuyền rời bến khiến sự thuần khiết và huyền diệu bị vỡ ra bởi những vòng sóng động dưới bến khuya. Ở thơ tượng trưng, Bích Khê đã xây dựng nên một thế giới thiên nhiên thuần khiết và huyền diệu một cách đầy đủ nhất, vi diệu nhất. Vì thế, sự huyền diệu, thuần khiết của thiên nhiên trong thơ Bích Khê vừa trong sáng, thuần khiết lại vừa là một thế giới phiêu diêu, siêu thoát đạt đến đỉnh huyền diệu thâm sâu: *Và hào quang khiêu vũ với hào quang/ Cho mở rộng muôn cảm hoài tinh khiết* (Nàng bước tới)

2. Thiên nhiên giao hòa, tương hợp giữa vạn vật, vũ trụ và con người

Bích Khê là một nhà thơ yêu thiên

nhien, luôn khao khát tìm kiếm sự hoà hợp giữa vạn vật, vũ trụ và con người; do đó, thiên nhiên trong thơ Bích Khê rõ tính tương giao, tương hợp giữa muôn loài, nó trở thành điệp khúc cứ ngân vang mãi. Lã Nguyệt Anh, viết: “Bích Khê đã sáng tạo nên một thứ thơ làm rung động tất cả các giác quan, cả tinh thần và thể chất, đem lại cho người đọc những cảm giác mới mẻ”⁽⁴⁾. Hãy đọc và cảm nhận: *Người họa diêu với thiên nhiên ân ái; Gió thiết đa tình hôn mặt hoa/ Thơm tho mùi thịt bắt say ngà/ Gió đi chói với trong khung trắng/ Lộ nửa vắn thơ, nửa diêu ca* (Hiện hình). Hoa có dáng vẻ, mùi thơm như người con gái nên gió cứ say, cứ mê trước vẻ thơm tho của hoa, nên đã *hôn mặt hoa, đã ân ái, đa tình cùng hoa*. Thiên nhiên đẹp như thế! Tình đến thế! Diệu vợi đến thế! con người không môn trớn, đa tình, lả lơi sao được? Nụ cười, hình dáng của con người được hình dung cụ thể hơn qua cách nói: *Nụ cười ai trắng như hoa lê* (Nghê thường); *Phút giây người lộ mỏng như sương* (Hiện hình).

Nói về sông, Đường thi đã viết: *Vô biên lạc mộc tiêu tiêu hạ/ Bất tận Trường Giang cổn cổn lai* (Vô biên lá cây rụng bồi bồi/ Bất tận Trường Giang cuộn cuộn chảy) - (Đăng cao - Đỗ Phủ). Sông trong Đường thi của Đỗ Phủ chỉ là một dòng sông khách thể để nhà thơ nhìn thấy sông đang *cuộn cuộn chảy*. Viết về sông và trăng, Bạch Cư Dị viết: *Thuyền không đậu bến mặc ai/ Quanh thuyền trắng dải, nước trôi lạnh lùng* (Tỳ bà hành); Xuân Diệu trong Thơ mới thì liên tưởng so sánh: *Người giai nhân: bóng đợi dưới cây già/ Tình du khách: thuyền qua không buộc chặt* (Lời kỹ nữ - Xuân Diệu); Hàn Mặc Tử viết: *Thuyền ai đậu bến sông*

⁽⁴⁾ Lã Nguyệt Anh (2013), Luận án tiến sĩ văn học, *Ngôn từ nghệ thuật thơ Mới*, tr.92.

trắng đỏ/ Có chỗ trắng về kịp tối nay (Đây thôn Vĩ Dạ) thật lãng mạn và đầy mộng ảo. Đến sông của Bích Khê là sông trắng, lại còn chảy ngọc: Nàng bước tới như sông trắng chảy ngọc/ Như nắng thơm hóp đặc cả nguồn hương (Nàng bước tới). Cách viết này đâu chỉ nhằm vào đối tượng là trắng hay sông như Đường thi và Xuân Diệu, cũng không chỉ là sông trắng như Hàn Mặc Tử, mà là sông trắng chảy ngọc. Phải chăng, đối tượng mà Bích Khê hướng tới chính là Nàng kia!

Dưới cặp mắt của một nhà thơ tượng trưng, vạn vật, vũ trụ và con người được Bích Khê không miêu tả một cách cụ thể mà thường để cho đối tượng xuất hiện trong một khung cảnh thiên nhiên quyến rũ lạ thường: Một người thiếu nữ hiện trong trăng/ Khăn hồng chùi lệ ngán đôi mắt/ Da thịt phô bày ý tuyết băng/... Tiếng ngọc, màu trắng quấn quýt nuông (Hiện hình); Giai nhân hiện dưới bóng hăng nga (Mộng lạ); Vài chút trắng say động ở làn môi (Tranh loã thể). Chính sự xuất hiện trong một khung cảnh dưới trăng càng tôn thêm vẻ đẹp của giai nhân. Hoặc khi miêu tả đôi mắt, Bích Khê không tả đôi mắt đẹp như thế nào, có hồn ra sao mà được ông đặt nó trong sự tương giao với thiên nhiên: Có đôi mắt biếc của mùa thu (Người say rượu); Cặp mắt mùa thu đương đắm si (Châu), hay Ngửng đôi mắt chứa mùa xuân phẩm tiết (Đồ mi hoa). Khi miêu tả mái tóc, đôi môi, Bích Khê đã để cho thời gian và hương thơm của hoa cỏ được hoà quyện vào tóc, vào môi của người con gái: Đêm u huyền ngủ mơ trên mái tóc (Tranh loã thể); Tóc quện bay mùi tô hợp hương (Nghe thường)...

Trong những bài thơ viết về thiên nhiên như: Đồ mi hoa, Ngũ Hành Sơn,... dưới con mắt của Bích Khê đoá hoa Đồ mi, đỉnh núi

Ngũ Hành không còn thực nữa mà nó trở thành những giai nhân: Trần cánh trắng biến ra da thịt tuyết/ Một nàng tiên mùa tựa một giai nhân/ Ngửng đôi mắt chứa mùa xuân phẩm tiết (Đồ mi hoa); Hiện lên đôi thạch nhũ/ Sữa trắng như tuyết pha/ Nhi nhĩ nơi một vú.../ Chàng ơi vừa lòng sao/ Khi hứng giọt thơm ngào (Ngũ Hành Sơn, tiên). Bằng trực giác bí ẩn, Bích Khê đã gọi ra được những chiều liên tưởng mới. Lúc này, đoá hoa, đỉnh núi, ngàn mây,... đều là những thực thể sống, có linh hồn. Và quả thật, với cách nhìn vạn vật trong tính tương giao như vậy, thiên nhiên trở nên đa tình, đa nghĩa, còn con người xuất hiện trong thiên nhiên và qua thiên nhiên cũng đầy mộng ảo như những nàng tiên, những giai nhân.

Được hoà mình vào thiên nhiên, vào vũ trụ là niềm yêu thích của con người, đặc biệt là với thi sĩ, vì ở đó họ được đắm mình trong một thế giới mới lạ, hấp dẫn. Bích Khê - nhà thơ tượng trưng, ông luôn khát khao được nhìn thấy mối quan hệ giữa vạn vật, vũ trụ và con người, vì giữa chúng luôn có một mối tương giao hoà hợp. Tương giao, hoà hợp giữa vạn vật, vũ trụ và con người được Bích Khê thể hiện khá rõ từ tư duy đến thực hành sáng tạo. Nó đã làm cho hình ảnh thơ mang nhiều tầng ý nghĩa, tầng bậc, đồng thời mang đến cho người đọc những cảm nhận mới, những liên tưởng bất ngờ về thiên nhiên, con người và cuộc sống.

3. Thiên nhiên tương giao, tương hợp giữa âm thanh, màu sắc, hương thơm và ánh sáng

Tương giao, tương hợp giữa âm thanh, màu sắc, hương thơm và ánh sáng là đặc trưng khá nổi bật của thơ tượng trưng. Trong thơ ca cổ điển Trung Hoa và Việt Nam đã xuất hiện yếu tố âm thanh, màu

sắc, hương thơm và ánh sáng,... nhưng tất cả đều chưa có sự gắn kết, hòa quyện nhau, bởi vì giữa tâm hồn thi nhân và các đối tượng trên chưa giao hòa làm một. Có thể thấy, trong văn học trung đại, đối tượng nằm ở thế giới khách quan và thi nhân chỉ nhìn chúng mà miêu tả theo kiểu *tức cảnh sinh tình*: *Phong cấp thiên cao viên khiêu ai/ Chỉ thanh sa bạch, diêu phi hồi* (Gió gập, trời cao, vượn kêu buồn/ Bến trong, cát trắng, đàn chim bay vòng) - (Đặng cao - Đỗ Phủ). Ở đây, thi nhân nhìn thiên nhiên với trạng thái: *gió gập, trời cao, bến trong, đàn chim bay* và âm thanh tiếng *vượn kêu buồn* cùng màu *cát trắng*, nhưng tất cả đều tách bạch một cách rõ ràng, mỗi thứ là một đối tượng cụ thể để miêu tả. Nguyễn Du của thơ trung đại Việt Nam khi miêu tả dáng đi của Kim Trọng thì ước lệ hóa *Một vùng như thể cây quỳnh cành giao*; khi miêu tả nhan sắc Thúy Kiều, Thúy Vân nói chung thì: *Mai cốt cách tuyết tinh thần/ Mỗi người mỗi vẻ mười phân vẹn mười*. Riêng Thúy Vân: *Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang/ Hoa cười ngọc thốt đoan trang/ Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da*; riêng Thúy Kiều: *Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh* (Truyện Kiều- Nguyễn Du). Có âm thanh, có màu sắc, có ánh sáng đây... nhưng tất cả đều là những đối tượng độc lập để gắn vào tính cách, tình cảm của từng nhân vật. Đến thơ lãng mạn, sự hòa hợp đã xuất hiện rõ ràng hơn: *Vườn cười bằng bướm hót bằng chim/ Dưới nhành không còn một chút đêm/ Những tiếng tung hô bằng ánh sáng/ Ca đời hưng phục trẻ trung thêm* (Lạc quan - Xuân Diệu); *Tơ trắng buông rèm trên muôn cành/ Tơ trắng vàng rung như âm thanh* (Tiền sầu - Hàn Mặc Tử).

Với cảm quan nghệ thuật hiện đại, Bích Khê luôn nhìn thiên nhiên từ phía sắc

màu, hương thơm và ánh sáng qua cái nhìn trong thế giới tương giao, tương hợp với nhau. Với *Tỳ bà; Mộng cầm ca; Nhạc; Thi vị; Hiện hình...* khó có thể tách bạch đâu là ông viết về hương thơm, đâu là màu sắc, đâu là ánh sáng,... bởi tất cả tạo nên một sự hòa hợp, đan xen như một bức tranh với đủ màu sắc, âm thanh, ánh sáng: *Trăng gây vàng, vàng gây nên sắc trắng/ Cửa gương hồ im lặng tựa bài thơ/ Chân nhịp nhàng lòng nghe hương nặng nặng/ Đây bài thơ không tiếng của đêm tơ/ Trăng gây vàng, vàng gây nên sắc trắng/ Cửa hồn thu đi lạc ở trong mơ* (Mộng Cầm ca). Với sự giao hòa kì diệu đó, người đọc thấy vang lên những âm thanh ngân nga có sức quyến rũ mê hồn: *Nàng bước tới như sông trăng chảy ngọc/ Như nắng thơm hóp đặc cả nguồn hương* (Nàng bước tới). Trong *Khuynh hướng Tượng trưng và Siêu thực*, có đoạn viết: “Trong nhiều bài thơ của Bích Khê, bức tranh cuộc sống và vẻ đẹp của con người có sự tương ứng giữa hương thơm, màu sắc, âm thanh”⁽⁵⁾. Quả vậy, đọc thơ ông, khó có thể tách bạch đâu là hương thơm, đâu là màu sắc, đâu là ánh sáng. Đây chính là một lối tư duy bất chợt đầy cảm xúc, khó lí giải nhưng lại gọi lên nhiều ám ảnh thú vị đối với người đọc. Thế giới thiên nhiên mở ra trước mắt Bích Khê đâu đâu cũng dậy nức mùi hương, âm thanh và ánh sáng. Những hương thơm, màu sắc, ánh sáng ấy như ào ra từ hồn phách ông, từ ý nghĩ ông và cứ thế tự nhiên tuôn chảy trong nguồn mạch thơ bất tận. Bích Khê đã sử dụng một cách nhuần nhuyễn “thuyết” tương hợp giữa màu sắc, hương thơm và ánh sáng để đi đến việc thống nhất của các

⁽⁵⁾ Trần Khánh Thành (CB, 2016), *Khuynh hướng Tượng trưng và Siêu thực*, Nxb. Đại học Quốc gia, tr.64.

hoạt động nghệ thuật lại với nhau: *Gió đi chơi với trong khung trắng/Lộ nửa vầng thơ, nửa điệu ca; Nường hé môi ra. Bay điệu nhạc/ Mát như xuân mà ngọt tợ hương; Rào rạt như nổi cảm thương!/ Tiếng ngọc, màu trắng quán quýt nường; Nường tan ra nhạc? Tan ra nhạc!/ Khung trắng trời mây trắng lạ thường! (Hiện hình)*. Sự tương giao, tương hợp giữa màu sắc, hương thơm và ánh sáng trong thơ Bích Khê còn thể hiện ở chỗ nhà thơ muốn hòa mình vào sắc hương, thanh âm, ánh sáng của thiên nhiên, vũ trụ. Vì thế, màu sắc, hương thơm, ánh sáng của cuộc sống bên ngoài khi bước vào thơ Bích Khê sẽ trở nên lung linh, huyền diệu: *Lam nhưng ô màu xanh lưng chừng trời (Hoàng hoa); Trắng đan qua cảnh muôn tơ êm/ Mây nhưng pha màu thu trên trời/ Sương lam phơi màu thu muôn nơi (Tỳ bà)*... Bích Khê cũng đặc biệt đam mê màu sắc và màu sắc đã trở thành nét chủ đạo trong bản giao hưởng thơ tuyệt vời của ông. Màu sắc với những biến tấu kỳ ảo đã tạo nên một giọng điệu riêng trong thơ Bích Khê. Tính tương giao, tương hợp giữa màu sắc, hương thơm và ánh sáng là một tư duy độc đáo của Bích Khê. Bằng thơ tượng trưng, Bích Khê đã đưa người đọc đến với một không gian thiên nhiên giàu có của màu sắc, hương thơm và ánh sáng với những giai điệu lung linh, với những biến hóa kỳ ảo. Màu sắc ấy, có thể là hương thơm, hương thơm ấy có thể là ánh sáng, hoặc ngược lại. Phải chăng, “Tất cả các loại hương đầy được nhà thơ tiếp nhận, tinh lọc, thăng hoa của một khiếu thẩm định cực kỳ nhạy bén, tinh tế dường như đến tận cùng tế bào hương, từng chiều sâu thẳm của hương. Đến độ chừng có thể vật chất hóa nó, cân đếm được”⁽⁶⁾.

Sẽ không có sự phối màu tuyệt diệu nếu không có ánh sáng từ thiên nhiên, hay nói

cách khác, ánh sáng đã tạo nên sự phối màu tuyệt diệu đó. Vì thế, thiên nhiên trong thơ tượng trưng Bích Khê luôn tràn ngập màu sắc, hương thơm và ánh sáng: ánh sáng phát ra từ bàn tay búp sen của giai nhân đi trong chiêm bao ẻo lả, biến thành cái nhìn ảo giác chỉ có trong tưởng tượng huyền diệu: *Tay búp sen kẻ lên vàng óng ả/ Những đường thêu kim tuyến rúng đêm huyền (Đỗ mi hoa)*. Rồi ánh sáng phát ra từ: *Ôi! cặp mắt của người trong tựa ngọc/ Sáng như gương và chấp chóa kim cương!/ Hai mắt ấy chói hào quang sáng ngọc/ Dẫn hồn ta vào thế giới thiêng liêng (Cặp mắt)*. Thứ ánh sáng ấy không đứng biệt lập mà nó tương giao, hòa quyện trong màu sắc và hương thơm ngào ngạt. Mùi hương ấy vang xa chứ không bay xa: *Dội hương vang, nức ra hơi hương, mỗi cái liếc yêu cũng phảng phất mùi hương, đến cả hồn tôi cũng như đỉnh trầm hương*... Trong khi đó, thơ cổ điển thông thường chỉ tả hoa, tả hương thơm để người thưởng lãm. Tế Hanh - một nhà thơ lãng mạn được mệnh danh là viết nhiều nhất về các loài hoa cũng chỉ dừng lại mức độ: *Cây bằng lăng hoa tím tiến xuân đi*...

Trong thơ tượng trưng Bích Khê, màu sắc, hương thơm và ánh sáng đâu đâu cũng gây ngất mùi hương hòa quyện vào màu sắc và ánh sáng. Tại sao Bích Khê lại vẽ được một “bức tranh thổ cẩm” vừa đẹp, vừa “thơm”, lại vừa sang trọng đến thế? Phải chăng, nhà thơ đã nâng niu, thu hút linh khí của đất trời, nhựa sống của vạn vật: *Đầy nhựa thơm, xanh mướt ngàn phi lau/ Mộng ngời lên bay đến một bến tàu/ Biển ngọc bích, thuyền buồm say sóng dậu/ Hương ngọt ngào, ánh sáng chớp mau*

⁽⁶⁾ Nhiều tác giả (2005), 70 năm đọc thơ Bích Khê, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr.172.

mau (Nấm mỡ). Bích Khê đã tạo ra một sự hòa quyện, tương hợp giữa màu sắc, hương thơm và ánh sáng, không có hình khối rõ nét, không có sự rạch ròi biệt lập của các hình ảnh mà Bích Khê tạo nên bởi một thể thống nhất trong nhạc có màu sắc, trong màu sắc có hương thơm, trong hương thơm có ánh sáng... tất cả hòa quyện vào nhau tạo nên một bản hòa âm huyền ảo.

Kết luận

Có thể thấy, thiên nhiên trong thơ tượng Bích Khê được soi chiếu bởi lăng kính tượng trưng là một hướng khám phá mới, ở đó ta bắt gặp những điều mới lạ mà các nhà trước và cùng thời với Bích Khê chưa làm được, ở đó thiên nhiên được hiện lên với tất cả sự tinh anh, tương hợp, giao hòa đắm màu sắc tượng trưng. *Thiên nhiên thanh khiết, huyền diệu, đắm hương thơm; Thiên nhiên giao hòa giữa vạn vật, vũ trụ và con người; Thiên nhiên giao hòa giữa màu sắc, hương thơm và ánh sáng* được Bích Khê thể hiện với ý thức: Thơ ca không tách rời với thiên nhiên, là sự “họa điệu” đa dạng của tất cả các yếu tố sắc màu, âm thanh, ánh sáng, mùi hương,... Tất cả hòa quyện một cách nhuần nhuyễn làm nên thế giới thiên nhiên rất riêng trong thơ tượng trưng Bích Khê.

Với tình yêu thiên nhiên của một nhà thơ tượng trưng, Bích Khê đã đưa người đọc chạm đến trái tim, đến cái bên trong, cái tinh thần, cõi vô thức về cách cảm nhận thế giới thiên nhiên mới mẻ - tương hợp, giao hòa cảm giác. Đây chính là một trong những điều tạo nên dáng vẻ mới lạ, độc đáo và thú vị ở thơ tượng trưng Bích Khê. Vì vậy, tìm hiểu thế giới thiên nhiên trong thơ tượng trưng Bích Khê dưới lăng kính tượng trưng

không chỉ để hiểu sâu hơn, đánh giá đúng hơn về tài năng của một nhà thơ mà còn có được cơ hội hiểu đúng hơn về một hiện tượng thơ, một phong trào thơ, một khuynh hướng thơ, một giai đoạn thơ. Với cái nhìn mang tính tượng trưng cao độ về nghệ thuật, thế giới con người và thiên nhiên, Bích Khê xứng đáng nhận danh hiệu là nhà thơ tượng trưng tiêu biểu nhất ở Việt Nam giai đoạn 1932-1945.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bích Khê (1995), *Tinh huyết*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội
2. Bích Khê (1997), *Tinh hoa*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
3. Hoàng Trọng Miên (1939), *Đề bạt Tinh huyết*, Nxb. Hà Nội.
4. Nguyễn Thanh Mừng (1992), *Bích Khê - Tinh hoa và Tinh huyết*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
5. Nhiều tác giả (2006), *Hội thảo thơ Bích Khê*, tập 1, Nxb. Hội Nhà văn Việt Nam và Hội Văn học nghệ thuật Quảng Ngãi xuất bản, Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (2005), *70 năm đọc thơ Bích Khê*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
7. Hội văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi (2016), *Bích Khê - Một trăm năm*, Nxb. Hội Nhà văn.
8. Quách Tấn (1971), *Đời thơ Bích Khê*, Lửa thiêng xuất bản, Sài Gòn.
9. Đỗ Lai Thúy (2000), *Mất thơ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
10. Trần Khánh Thành (CB), 2016, *Khuynh hướng Tượng trưng và Siêu thực*, Nxb. Đại học Quốc gia.
11. Lã Nguyệt Anh (2013), Luận án tiến sĩ văn học, *Ngôn từ nghệ thuật thơ Mới*, Đại học Thái Nguyên.